

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 03-01-2025
V/v tranh chấp về hôn nhân
gia đình, ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Ngọc Khiêm;
- Bà Trương Thị Tuyết Như

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hồng Đình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, về việc: “Tranh chấp về hôn nhân gia đình, ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số A, khóm D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi ở hiện nay: Số I đường T, khóm D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Geng W, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn C, làng G, huyện Y, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Geng W do quen biết và đi đến hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang theo Giấy

chứng nhận kết hôn số 59/2023 ngày 25/7/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Trung Quốc. Kể từ ngày kết hôn cho đến khoảng 01 tháng giữa vợ chồng phát sinh những bất đồng quan điểm, cự cãi không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt, tình cảm vợ chồng không còn. Nay, bà L yêu cầu tòa xem xét giải quyết:

- + Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Geng W
- + Về con chung: Thời gian chung sống giữa bà và ông Geng W không có con chung
- + Về quan hệ tài sản chung: Không có
- + Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn ông Geng W đã được Tòa án làm thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý; Lịch làm việc, xét xử của Tòa án. Tuy nhiên, Bộ tư pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa không thực hiện được việc ủy thác tư pháp. Đến nay, Tòa án chưa nhận được ý kiến của ông Geng W.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Geng W vắng mặt. Hội đồng xét xử đã công bố đơn khởi kiện, bản tự khai và tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thùy L với ông Geng W. Về quan hệ con chung, quan hệ tài sản chung và về nợ chung không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn ông Geng W có nơi cư trú tại Trung Quốc. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L; nơi cư trú: Số A, khóm D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Nơi ở hiện nay: Số I đường T, khóm D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang). Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Geng W đã được Bộ N (Cục L2) tổng đạt Thông báo thụ lý và L1 làm việc, xét xử của Tòa án nhưng cơ quan có thẩm quyền của Bộ tư pháp Cộng hòa nhân dân Trung

Hoa không thực hiện được ủy thác tư pháp tổng đạt hồ sơ trực tiếp (Thông báo thụ lý và Lịch xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang). Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã đề nghị Đ tại B - Trung Quốc thông báo trên Cổng thông tin điện tử về việc thụ lý giải quyết vụ án, đồng thời đăng thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao từ ngày 15/11/2024 đến nay đã quá thời hạn 01 tháng, Tòa án chưa nhận được ý kiến của ông Geng W về vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Geng W tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2023 ngày 25/7/2023 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống sau khi kết hôn bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Geng W khoảng một thời gian ngắn giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ, tập quán sinh hoạt. Xét thấy, đời sống chung vợ chồng đã không còn trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thùy L về việc ly hôn với ông Geng W là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L ly hôn với ông Geng W theo Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy L có lời khai thời gian chung sống ông bà không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

[4] Về chi phí tổng đạt ủy thác tư pháp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L phải chi phí tổng đạt ủy thác tư pháp theo quy định tại khoản 3 Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 238, Điều 274, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L đối với ông Geng W

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với ông Geng W.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy L xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000225 ngày 27/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà L đã nộp đủ.

5. Về chi phí tổng đạt ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0068911 ngày 27/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà L đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Thùy L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Geng W được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh AG;
- Cục THADS tỉnh AG;
- UBND Tp.Long Xuyên,tỉnh AG;
- Phòng KTNV &THA;
- Đương sự;
- Lưu Tòa GD & NCTN;
- Lưu VP Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Ngọc Thúy